

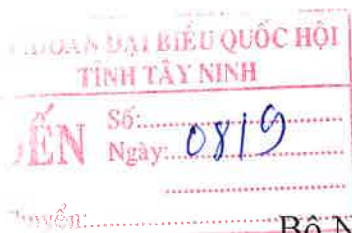
**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7443**/BNN-KH  
V/v trả lời kiến nghị của  
cử tri gửi sau kỳ họp thứ 3  
Quốc hội khóa XIV

Hà Nội, ngày **06 tháng 9** năm 2017

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh Hải Dương, Hà Nam,  
Khánh Hòa, Bạc Liêu, Tây Ninh ✓



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh Hải Dương, Hà Nam, Khánh Hòa, Bạc Liêu, Tây Ninh do Ban Dân nguyện chuyển đến theo công văn số 482/BDN, ngày 15 tháng 7 năm 2017, nội dung kiến nghị như sau:

**Nội dung kiến nghị (Câu số 2)**

Cử tri phản ánh về việc hiện nay Nhà nước đã quan tâm và có chính sách để đầu tư, hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, mức hỗ trợ còn thấp, việc hỗ trợ còn chậm và đôi lúc còn chưa kịp thời. Vì vậy, đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành cần tăng cường đầu tư, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức hỗ trợ và hỗ trợ kịp thời, đúng thời vụ để giúp người nông dân kịp thời ổn định sản xuất.

**Bộ Nông nghiệp và PTNT xin trả lời như sau:**

Đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn vừa qua đã được Đảng, Nhà nước quan tâm. Tại Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7, khóa X Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 26/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội khóa XIII về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định: Tăng đầu tư phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn đảm bảo 5 năm sau cao gấp 2 lần 5 năm trước.

Vì vậy, tổng vốn đầu tư Nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011-2015 đạt khoảng 610.959 tỷ đồng (bao gồm ngân sách tập trung, trái phiếu Chính phủ và ODA), tăng 1,83 lần so với giai đoạn 2006-2010. Vốn đầu tư toàn xã hội cho nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 đạt 304,5 nghìn tỷ đồng, bằng 1,71% GDP và bằng 5,4 % tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Mặc dù đã được Quốc hội, Chính phủ quan tâm phân bổ nguồn lực, nhưng do ngân sách nhà nước hạn hẹp, nên số vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn thời gian qua chưa đạt được mức tăng 2 lần như Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày

05/8/2008 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7 và thấp xa so với nhu cầu đầu tư phát triển của ngành nông nghiệp và ở khu vực nông thôn.

Bên cạnh nguồn vốn đầu tư phát triển, Chính phủ còn thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp cho sản xuất nông nghiệp thông qua hoạt động như sau:

- Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trực tiếp cho nông dân được thực hiện thông qua chính sách: (i) Hỗ trợ về giống, vật tư, kỹ thuật sản xuất thực hiện theo Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 về phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020; (ii) Đảm bảo nguồn cung ứng vật tư phục vụ nông dân theo quy hoạch tổng thể các nhà máy sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp đến năm 2020 và danh mục vật tư nông nghiệp sử dụng ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành; (iii) Đối với vùng sâu, vùng xa, Chính phủ có chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển vật tư nông nghiệp để giảm chi phí đầu vào cho sản xuất; (iv) Trong trường hợp hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh sẽ được hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

- Hỗ trợ gián tiếp cho nông dân sản xuất nông nghiệp được thực hiện thông qua chính sách đầu tư, đất đai, tài chính, tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề như: Phát triển chăn nuôi nông hộ (Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 04/9/2014); phát triển thủy sản (các Nghị định của Chính phủ: số 67/2014/NĐ-CP, số 89/2015/NĐ-CP); khuyến khích phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013); giảm tổn thất trong nông nghiệp (Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013); bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Nghị định số 75/2015/NĐ-CP); tăng cường cung cấp tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP); ưu đãi thuế cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo Luật Thuế thu nhập cá nhân...; chính sách quản lý và sử dụng đất lúa cũng được linh hoạt hơn, cho phép người dân được chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa để lựa chọn phương án sản xuất hiệu quả nhất giữa lúa hoặc cây ngắn ngày, cây dài ngày hoặc nuôi trồng thủy sản (các Nghị định của Chính phủ: số 35/2015/NĐ-CP, số 01/2017/NĐ-CP; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 580/QĐ-TTg ngày 22/4/2014, số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016); hỗ trợ đào tạo nghề cho nông dân theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015... Tuy nhiên, một số chính sách hỗ trợ mới chỉ tác động ở mức độ

nhất định, còn thấp và có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, chưa đáp ứng được nhu cầu.

Giai đoạn 2016-2020, Chính phủ tiếp tục ưu tiên phân bổ nguồn vốn ngân sách và hỗ trợ vận động các nguồn vốn ngoài Nhà nước cho ngành nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại, xây dựng nông thôn mới và tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Dự kiến, tổng vốn đầu tư Nhà nước cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt khoảng 866 nghìn tỷ đồng (bao gồm ngân sách tập trung, trái phiếu Chính phủ và ODA), tăng 1,42 lần so với giai đoạn 2011-2015.

Chính phủ xác định cơ chế, chính sách là giải pháp quan trọng. Ngoài những chính sách đã được ban hành, Chính phủ tiếp tục rà soát, ban hành Khung chính sách để phục vụ đặc lực hơn cho Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, phù hợp với Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội. Theo đó, tiếp tục rà soát, điều chỉnh để ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Hải Dương, Hà Nam, Khánh Hòa, Bạc Liêu, Tây Ninh, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh để trả lời cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- TTr Hoàng Văn Thắng;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, KH<sub>(10)</sub>.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Cường**

